



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60766189/16359293

BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền

Chúng tôi đã soát xét các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được trình bày từ trang 4 đến trang 43 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

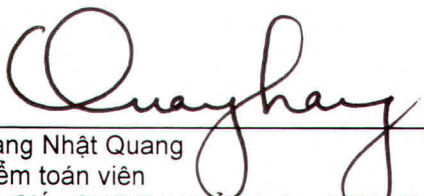
Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có còn các sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân sự của Nhóm Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để cho rằng các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Maria Cristina M. Calimbas.
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1073-2013-004-1


Hàng Nhật Quang
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1772-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 8 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	225.750.948	67.567.158
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(157.120.164)	(6.401.580)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	68.630.784	61.165.578
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(83.752.477)	(37.655.031)
20	5. (Lỗ) lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(15.121.693)	23.510.547
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	3.770.940	6.088.098
22	7. Chi phí tài chính	27	(26.828.292)	(19.560.657)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(14.454.830)	(17.852.183)
24	8. Chi phí bán hàng		(2.569.571)	(541.676)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(30.620.806)	(9.848.802)
30	10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(71.369.422)	(352.490)
31	11. Thu nhập khác	28	5.620.774	17.158.292
32	12. Chi phí khác	28	(516.663)	(2.292.221)
40	13. Lợi nhuận khác		5.104.111	14.866.071
45	14. Phần lỗ từ công ty liên kết	15.1	(3.805.942)	(8.512.592)
50	15. (Lỗ) lợi nhuận trước thuế		(70.071.253)	6.000.989
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.2	(663.332)	(10.200.075)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	12.238.756	4.586.757
60	18. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế TNDN		(58.495.829)	387.671
	Trong đó:			
	18.1 Lợi ích của các cổ đông thiểu số		(10.481.014)	(76.797)
	18.2 (Lỗ) lợi nhuận thuộc về các cổ đông của Công ty		(48.014.815)	464.468
70	19. (Lỗ) lãi trên mỗi cổ phiếu - (Lỗ) lãi cơ bản và (lỗ) lãi suy giảm	24.4	(1,05)	0,01

Nguyễn Trần Cẩm Hiền
Người lập

Trà Thanh Trà
Kế toán trưởng



Hồ Thị Minh Thảo
Giám đốc Tài chính
Giấy ủy quyền số: 03/2013/QĐ-KĐ

Ngày 28 tháng 8 năm 2013